TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T
THÀNH PHỐ H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 44/2018/HSST
Ngày: 18-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Nguyễn Hải Đăng – Quận đoàn quận T
2/ Bà Nguyễn Thanh Thảo

Thư ký Tòa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân quận T, thành phố H

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố H tham gia phiên toà: Ông Trần Quang Minh Bình – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 45/2018/HSST ngày 28 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2018/QĐXXST-HS ngày 05/4/2018 đối với bị cáo:

Trần Văn Đ; sinh năm: 1989; tại Bắc N; thường trú: Thôn Mỹ T, xã Xuân L, huyện Gia B, tỉnh Bắc N; chỗ ở: không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị B; chưa có vợ, con.

Nhân thân bị can:
- Ngày 31/8/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Lương T, tỉnh Bắc N xử phạt 7 tháng tù về tội "Đánh bạc" chấp hành xong hình phạt ngày 08/4/2012.
- Ngày 18/6/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Gia B, tỉnh Bắc N xử phạt 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" chấp hành xong hình phạt ngày 02/10/2015.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị can Trần Văn Đ đang bị áp dụng biện pháp tạm giam từ 13/01/2018 Có mặt.

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Thùy D; sinh năm 1983; trú tại: 91/1 Miếu Bình Đ, phường B, quận Bình T, Thành phố H – Vắng mặt

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06h40 ngày 13/01/2018, Trần Văn Đ đi bộ trên đường Thạch L hướng ra đường Lũy Bán B để tìm việc làm. Khi đến trước nhà số 19 Thạch L, phường Hiệp T, quận T thì thấy chị Nguyễn Thị Thùy D điều khiển xe máy hiệu Honda Airblade biển số 70C1-109.62 đậu trên vỉa hè, không rút chìa khóa xe và ngồi uống nước, lưng quay về phía xe máy trên. Do thấy xe máy trên không người trông coi nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, Đ đi bộ lại gần rồi leo lên yên xe ngồi, gạt chân chống và bật công tắc khởi động xe bỏ chạy. Nghe tiếng xe khởi động, chị D quay lại nhìn thì thấy Đ đang điều khiển xe bỏ chạy xuống lòng đường hướng ra đường Lũy Bán B nên tri hộ và chạy bộ đuổi theo, chị D cùng với người dân xung quanh nắm vào đuôi xe kéo lại làm Đ té ngã trước nhà số 17 Thạch L, phường Hiệp T, quận T. Đ bỏ xe lại và tiếp tục chạy bộ đến trước nhà số 61/26 Thạch L, phường Hiệp T thì bị bắt giữ giao cho Công an phường Hiệp T, quận T xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn Đ đã khai nhận hành vi trộm cắp xe máy như đã nêu trên, phù hợp với tài liệu, chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Tại bản kết luận số 19/KL- HĐĐGHS-TTHS ngày 19/01/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự trị giá xe máy hiệu Honda Airblade biển số 70C1-109.62 tại thời điểm trộm cắp là 18.000.000 đồng.

Vật chứng: 01 (một) xe máy hiệu Honda Airblade biển số 70C1-109.62 số khung: HJF1805AY476471, số máy: JF27E-0493903 (đã trả lại cho bị hại).

Tại bản cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 27 tháng 03 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận T đã truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội:"Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận T giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 01 năm đến 01năm 06 tháng tù.

- Bị cáo Trần Văn Đ thống nhất với tội danh và khung hình phạt như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận T đã truy tố, không có oan sai, không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định Trần Văn Đ đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản cụ thể: Khoảng 06h40 ngày 13/01/2018, Trần Văn Đ đi đến trước nhà số 19 Thạch L, phường Hiệp T, quận T thì thấy chị Nguyễn Thị Thùy D điều khiển xe máy hiệu Honda Airblade biển số 70C1-109.62 (qua định giá là 18.000.000 đồng) đậu trên vỉa hè, không rút chìa khóa xe và ngồi uống nước, lưng quay về phía xe máy trên. Do thấy xe máy trên không người trông coi nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, Đ đi bộ lại gần rồi leo lên yên xe ngồi, gạt chân chống và bật công tắc khởi động xe bỏ chạy. Nghe tiếng xe khởi động, chị D quay lại nhìn thì thấy Đ đang điều khiển xe bỏ chạy chị D cùng với người dân xung quanh nắm vào đuôi xe kéo lại làm Đ té ngã bắt giữ Đ giao cho Công an phường Hiệp T, quận T xử lý.

Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản" như bản cáo trạng đã truy tố theo Theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo và liều lĩnh. Lợi dụng sơ hở của người bị hại, công khai chiếm đoạt tài sản ngay trên đường, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của bị cáo.

Về nhân thân:

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Đ đã 02 lần bị Tòa án xét xử như đã nêu trên mà không biết hối cải nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy

nhiên cũng xem xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tài sản đã thu hồi trả cho bị hại gây thiệt hại không lớn nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là 01 xe máy hiệu Honda Airblade biển số 70C1-109.62 đã thu hồi trả cho bị hại D, chị D không yêu cầu nên không xem xét thêm.

[4] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội:"Trộm cắp tài sản"

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 13 tháng 01 năm 2018.

[2] Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Văn Đ nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-Tòa án nhân dân Tp. H; (1)
-Viện kiểm sát nhân dân quận T; (3)
-Văn phòng Cơ quan CSĐT; (1)
-Sở Tư pháp TP. H; (1)
- Trại giam và Bị cáo; (2)
-Thi hành án dân sự quận T; (1)
-Thi hành án hình sự; (2)
- Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; (2) (4)
-Lưu, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Mỹ